

## Một ưu tư lớn của người Việt về ngoại giao: ai thực sự là bạn của ta?

Tôn Thất Thiện

### BÀI III

#### ASEAN, Nhật, Úc, Nga, Tây Âu...

##### I - Những chum trời mới

Như ta đã thấy trong hai bài trước, Trung quốc và Hoa kỳ là hai đại cường quốc có khả năng ảnh hưởng rất lớn đến vận mệnh của Việt Nam trong quá khứ, cũng như hiện nay và trong tương lai. Về phương diện địa lý chính trị (géopolitique) ta phải coi Trung quốc như mối đe dọa tự nhiên, và Hoa kỳ như nguồn yểm trợ tự nhiên, của Việt Nam. Nhưng "tự nhiên" đây không có nghĩa là thực tại. Mối đe dọa, cũng như nguồn yểm trợ đó chỉ có tính cách tiềm tàng. Nó thể hiện hay không, thể hiện lúc nào và trong những điều kiện nào, tùy biến chuyển của tình hình quốc tế và quốc nội.

Chúng ta không thể nói trước một cách chắc chắn được lúc nào ta sẽ bị Trung quốc gây hấn, và trong trường hợp này Hoa kỳ sẽ trợ giúp ta hết mình hay không, và khi nào mới giúp. Kinh nghiệm cho ta thấy Hoa kỳ thường rất chậm trễ trong việc trợ giúp các nước khác. Trong Thế giới chiến thứ nhất Hoa kỳ chỉ can thiệp ba năm sau khi Pháp và Anh lâm chiến với Đức, và trong Thế giới chiến thứ hai Hoa kỳ chỉ can thiệp hơn một năm sau khi Pháp bị Đức đánh bại. Vì vậy, ta phải phòng xa và nghĩ đến những nguồn yểm trợ khác, hoặc gần hoặc xa.

##### Những nước gần

Gần ta nhất lúc này là liên minh Đông Nam Á -- ASEAN --. Liên minh này thành lập trong thập niên 1960. Lý do chính thức đưa đến sự thành lập liên minh là hợp tác kinh tế. Nhưng, dần dần, các quốc gia thành viên -- Thái lan, Mã lai, Singapore, Indonesia, Phi luật tân -- thấy rằng không thể tránh bàn đến vấn đề an ninh chung được, nhất là sau 1975. Lúc đó, chính quyền cộng sản Việt Nam, say men chiến thắng, đã không dấu ý đồ ủng hộ những "lực lượng cách mạng" trong các quốc gia đó nhằm "xã hội hoá" toàn thể Đông Nam Á, thiết lập một "Liên bang Đông Nam Á xã hội chủ nghĩa", tất nhiên dưới sự chỉ huy của ĐCSVN. Cuộc xâm lăng Cam pu chia là một bằng chứng cụ thể về ý đồ xã hội hoá cả nước lân bang đó. Cho nên từ 1976 các quốc gia ASEAN đặt nặng dần vấn đề hợp tác để bảo vệ an ninh chung của tổ chức. Sự hợp tác này đã thành hình trong việc ngăn cản không cho cộng sản Việt Nam chiếm đóng Cam pu chia.

Nhưng, thật ra, hậu ý của các quốc gia ASEAN lúc lập lên liên minh là hợp thành một khối có đủ sức đương đầu không phải với Việt Nam mà với mối đe dọa Trung cộng. Sau khi Việt Nam rút khỏi Cam pu chia (1990), và nhất là sau những hành động hung hăng và có tính cách muốn làm bá chủ Nam hải của Trung quốc, ASEAN đã làm rõ mục tiêu của nó. Hành động cụ thể về điều này là chấp nhận cho Việt Nam gia nhập tổ chức sớm hơn là dự định, dù rằng Việt Nam vẫn còn là một quốc gia chính thức theo chế độ cộng sản. Rõ ràng rằng ASEAN chấp nhận Việt Nam vào tổ chức không phải là vì hợp tác kinh tế mà vì nhu cầu quân sự. Trước kia họ chống Việt Nam vì ĐCSVN xung phong dùng Việt Nam làm "tiền đồn của chủ nghĩa xã hội" -- nghĩa là của Liên Xô và Trung Cộng --, thì nay họ lại hoan hô cổ vũ Việt Nam xung phong làm "tiền đồn của Đông Nam Á" chống Trung Cộng. Với sự gia nhập của Việt Nam ASEAN được thêm một lực lượng quân sự một triệu người (chưa kể lực lượng bán quân sự). Thêm vào đó, ASEAN có một vị trí phòng thủ kiên cố xa biên giới của họ, và cho phép họ hoặc tránh được nạn binh đao trên lãnh thổ của họ, hoặc cho họ có thêm thì giờ chuẩn bị nghênh địch hoặc/và vận động yểm trợ quốc tế.

Ngược lại, liên minh với ASEAN cũng rất có lợi cho Việt Nam. ASEAN sẽ là một hậu cần đáng kể, về vị trí quân sự phòng thủ, nhất là khi cần rút lui, cũng như về tài nguyên. Và về phương diện quốc tế, nó cho Việt Nam một hậu thuẫn quốc tế rất quan trọng, vì những quốc gia thành viên của tổ chức, ngoài liên hệ với nhau, còn quan hệ mật thiết với những đại cường quốc khác: Thái lan với Hoa kỳ và Anh, Phi luật tân với Hoa kỳ, Mã lai và Singapore với Anh, Úc và Tân tây lan cùng Ấn độ, Indonesia với Hòa lan và Hoa kỳ v.v... Qua ASEAN Việt Nam sẽ gặp nhiều dễ dàng trong sự vận động viện trợ quân sự, kinh tế tài chính, và ngoại giao, đặc biệt là ở Liên hiệp quốc. Tuy vậy, chúng ta vẫn phải ưu tư. Mối ưu tư chính của chúng ta trong vấn đề này là nhóm lãnh đạo ĐCSVN trước kia đã vì quyền lợi riêng tư xung phong đem Việt Nam làm "tiền đồn" cho Liên xô và Trung cộng và làm tan nát xứ sở, nay họ lại sẽ chỉ vì quyền lợi riêng tư mà xung phong đem Việt Nam làm "tiền đồn" cho Singapore và các quốc gia khác trong ASEAN.

Sau khối ASEAN là nước Úc và Tân tây lan, nhất là Úc. Hiện nay Úc là quốc gia quan tâm về an ninh ổn định của vùng Đông Nam Á nhất vì vận mệnh của họ dính liền với vận mệnh của vùng này. Việt Nam có thể trông cậy nhiều vào Úc về nhậ cảm về khó khăn của mình, và có thể tin rằng Úc sẽ sẵn sàng hơn các quốc gia Tây phương khác trong việc yểm trợ mình về mọi mặt -- quân sự, kinh tế, và nhất là ngoại giao -- và ngay cả việc cho Việt Nam dùng lãnh thổ Úc làm hậu cần của mình trong trường hợp bị xâm lăng. Kinh nghiệm của Miền Nam Việt Nam trước 1975, và ngay cả từ 1975, với chế độ cộng sản, nói lên rõ rệt sự kiện này. Nhưng sự yểm trợ của Úc có giới hạn vì tuy tiềm năng của Úc rất lớn, nhưng về khả năng quân sự và kinh tế hiện tại, Úc kém xa Hoa kỳ và các quốc gia Tây phương khác.

### Những nước xa

Sau Úc là Nga và Ấn độ. Cả hai quốc gia này đều có lý do địa lý chính trị để không muốn thấy Trung quốc bành trướng lãnh thổ cũng như thế lực. Trong quá khứ họ cũng đã có đụng độ với Trung quốc về vấn đề ranh giới. Nhưng khả năng yểm trợ Việt Nam của những quốc gia này có hạn. Việt Nam cũng có thể trông vào sự yểm trợ của họ một phần nào về kinh tế. Về ngoại giao sự yểm trợ có thể mạnh hơn. Về quân sự, so sánh hai nước, Nga có nhiều khả năng hơn Ấn độ, và điều này đã được chứng minh trong quá khứ trong sự viện trợ rất dồi dào cho Hà Nội về phương diện quân sự cũng như về phương diện kinh tế tài chánh trong cuộc chiến với Hoa kỳ. Tuy rằng nay Nga đã chấm dứt viện trợ cho Việt Nam, nhưng họ vẫn còn khả năng cung cấp cho Việt Nam nhiều loại khí giới mà Việt Nam cần, dù rằng họ chỉ bán thay vì cho không. Dù sao, Nga vẫn là một nguồn yểm trợ tiềm tàng của Việt Nam trong sự đối đầu với Trung quốc.

Sau Nga là Nhật bản. Tuy Nhật bản cũng là một cường quốc, và trong quá khứ đã xâm lăng Trung quốc và chiếm đóng Đông Nam Á, nhưng ngày nay, trong điều kiện địa lý chính trị mới, vị thế của họ đối với Trung quốc cũng giống vị thế của những quốc gia vùng Đông Nam Á. Nhật là một nước rất ích kỷ, chỉ lo cho quyền lợi của họ. Nhưng chính cũng vì sự ích kỷ này mà, tuy rằng họ buôn bán làm ăn lớn với Trung quốc, đầu tư quy mô ở quốc gia này và tránh tất cả những gì có thể làm phật lòng Trung quốc, họ không muốn thấy Trung quốc chiếm một vị thế quá lớn và quá mạnh lấn áp thế lực Nhật và đe dọa quyền lợi của Nhật trong vùng Đông Nam Á, như là 75 % dầu hỏa Nhật cần dùng phải vận tải từ Trung đông qua địa phận vùng này. Do đó họ bắt buộc họ phải giúp các quốc gia Đông Nam Á, trong đó Việt Nam chiếm hàng đầu, để họ có thể đương đầu với Trung quốc. Sự giúp đỡ này sẽ mang hình thức kinh tế và ngoại giao hơn là quân sự (vì hiện nay hiến pháp Nhật không cho Nhật hoạt động quân sự ngoài biên giới), nhưng nếu có một sự xâm lăng trắng trợn và quy mô thực sự đe dọa sự sống còn của Việt Nam thì Nhật, cũng như các cường quốc khác, phải trực tiếp can thiệp và yểm trợ Việt Nam. Khía cạnh tiêu cực của vấn đề là, trong hiện tại, người Việt phải đối đầu với vấn đề làm môi trường bành trướng kinh tế của Nhật, và làm tội mọi cho những cá nhân hoặc nhóm Nhật làm ăn theo lối chụp dứt lưu manh.

Sau các quốc gia kể trên là khối Tây Âu. Khả năng can thiệp của khối này trong việc trợ giúp Việt Nam khi nguy biến rất ít, vì những quốc gia trong vùng, nhất là Việt Nam, dưới sự thôi thúc của ông Hồ và ĐCS, đã đi quá trớn trong công cuộc đấu tranh giành độc lập, triệt để gạt họ ra khỏi vùng và tiêu diệt mọi ảnh hưởng của họ trong vùng. Một khi họ đã ra thì khó mà kéo họ trở vào. Về phương diện này, cắt đứt tất cả liên hệ với Liên Hiệp Pháp là một sự sai lầm rất lớn. Nếu Việt Nam còn nằm trong Liên Hiệp Pháp thì nay không có vấn đề ta phải đơn phương đối đầu với Trung quốc, trong một thế yếu, về vấn đề Trường Sa và Hoàng sa, hoặc trầm trọng thiếu cán bộ chuyên viên về kỹ thuật cũng như về mọi ngành không phát triển quốc gia mạnh và mau được.

Lãnh vực mà khối Tây Âu có nhiều khả năng giúp Việt Nam nhất là lãnh vực ngoại giao, đặc biệt là trong khung cảnh Liên Hiệp Quốc. Họ có thể đưa vấn đề Việt Nam ra trước tổ chức quốc tế này, đặc biệt là trong khối có Pháp và Anh, hai quốc gia thành viên thường trực của Hội đồng An ninh của LHQ. Một lãnh vực khác họ có thể giúp Việt Nam được là lãnh vực kinh tế và kỹ thuật. Về phương diện này, khả năng của họ trong việc giúp cho Việt Nam mạnh về kinh tế để duy trì chủ quyền và độc lập của Việt Nam khá lớn.

Cuối cùng, cũng nên đề cập đến Liên hiệp quốc. Tổ chức quốc tế này tuy không hữu hiệu lắm, nhất là khi các đại cường quốc không nhất trí, như những vụ Somali và Bosnia-Herzegovina làm sáng tỏ, nhưng nó có công dụng cung cấp cho Việt Nam một diễn đàn để kêu cứu khi cần, và nếu gặp may -- có sự đồng thuận giữa các đại cường quốc --, có thể được một nguồn yểm trợ ngoại giao hay cả quân sự, khi cần đến.

Phân tách trên đây không đề cập đến những quốc gia Á Phi. Nhóm cầm quyền cộng sản khi nào cũng đề cập đến nhóm này như là một nguồn yểm trợ rất mạnh mẽ đối với Việt Nam. Nhưng, trong thực tế, yểm trợ đó chỉ có tính cách vỗ tay cổ vũ dân Việt Nam liều chết đánh Mỹ cho mạnh để họ hả hê, vì chính họ không làm được việc này vì không có khả năng, và nhất là sợ mất viện trợ Mỹ. Đó là trong thời gian trước 1975, lúc mà ĐCSVN còn xua dân Việt Nam hy sinh tánh mạng "làm nghĩa vụ quốc tế" chống đế quốc, chứng minh "ai thắng ai" và thực hiện "cách mạng thế giới". Tình trạng đó đã chấm dứt, và những tràn vỗ tay từ phía các quốc gia khối "phi liên kết" cũng đã chấm dứt. Đồng thời, chẳng có quốc gia nào muốn giúp Việt Nam. Mà nếu có muốn thì cũng không có khả năng làm việc đó. Cho nên "khối không liên kết" chẳng phải là một mối ưu tư đối với Việt Nam.

### Tình thế mới đòi hỏi chính sách mới

Những điều trình bày trong loạt bài này chỉ có tính cách tổng quát. Ngoại giao của một xứ là một vấn đề rất phức tạp và huyền biến. Nó phải thích ứng với những biến chuyển xảy ra không ngừng ngoài biên giới, và vì vậy, nằm ngoài tầm kiểm soát của một quốc gia. Do đó, có hai nguyên tắc ta phải luôn luôn áp dụng triệt để.

Một là đặt tất cả các nhận xét suy tư của ta trên căn bản: **vô thường**, và chấp nhận rằng vì tình hình biến đổi không ngừng, quan điểm, suy tư, thái độ và chính sách của ta cũng phải thay đổi luôn để thích ứng với tình hình. Trong tình thế mới, trong những điều kiện địa lý chính trị (géopolitique) mới, phải có những chính sách mới. Tất nhiên những sự thay đổi thường xuyên này có tính cách chiến thuật hơn là chiến lược. Nhưng ta cũng phải sẵn sàng chấp nhận thay đổi ngay cả về chiến lược, trong trường hợp rõ ràng rằng một mục tiêu chiến lược nào đó không thể thực hiện được vì thực tại địa lý chính trị (géopolitique) không cho phép, hay vì giá phải trả để thực hiện nó đắt hơn là từ bỏ mục tiêu đó.

Hai là ta phải hoàn toàn gạt ra một bên tính tự kiêu tự đại cứng rắn, cho mình là tài ba xuất chúng hơn các xứ khác và không chấp nhận một nhân nhượng hoà giải nào cả, cứ khư khư đòi thắng "trăm phần trăm", tận diệt đối phương, dù rằng giá mà đất nước và dân tộc phải trả cho sự toàn thắng đó là đưa xứ sở đến diệt vong. Mục tiêu căn bản và tối hậu của ngoại giao, cũng như của nội vụ, là đem lại **Tự Do, Hạnh Phúc cho dân**. Dân không được tự do hạnh phúc tức là đường lối ngoại giao sai, dù dưới danh nghĩa hay ý thức hệ gì, hay sự lãnh đạo của bất kỳ ai.

(Hết)

Ottawa, 15 tháng 7, năm 1997